

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Văn bản số 578/TTCT-KHTC ngày 11/3/2026 của Thanh tra Chính phủ, về việc báo cáo kết quả thanh tra Quý I năm 2026 và Công văn số 4109/UBND-NC ngày 18/3/2026 về việc ủy quyền báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã tổng hợp số liệu báo cáo kết quả công tác Quý I năm 2026 của các sở, ngành và UBND cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I/2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm 03 Phụ lục Q1/2026) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2026

(Tính từ ngày 06/12/2025 đến ngày 05/3/2026)

1. Công tác thanh tra

1.1 Thanh tra (số liệu các biểu: 01/TTr, 02/TTr)

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai; đồng thời, triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 25 cuộc, trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 13 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 12 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 19 cuộc và số cuộc đột xuất: 06 cuộc.

Đến nay, có 12 cuộc thanh tra (11 đoàn) đã ban hành kết luận thanh tra theo quy định; 02 cuộc đang dự thảo báo cáo, kết luận và 11 cuộc đang tiến hành thanh tra theo quy định.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 12 cuộc (11 đoàn) với 11 kết luận thanh tra¹.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 76 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra đơn vị áp dụng chưa đúng tỷ lệ % để tính thuế TNDN, GTGT, tính giá giường dịch vụ theo yêu cầu không đúng quy định; vi phạm quy định lĩnh vực xăng dầu; thu tiền xét tốt nghiệp và tiền dạy thêm sinh viên; thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT không đúng quy định; sử dụng nguồn kinh phí không đúng theo Luật Ngân sách.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi tổng số tiền 2.190,1 triệu đồng. Trong đó: Thu hồi về tổ chức, cá nhân 781,6 triệu đồng (Kết luận số 104/KL-TT ngày 25/12/2025; Kết luận số 02/KL-TT ngày 10/01/2026) thu về ngân sách nhà nước 113,5 triệu đồng (Kết luận số 01/KL-TT ngày 07/01/2026); xử lý khác về kinh tế: 1.295 triệu đồng (Kết luận số 03/KL-TT ngày 14/01/2026).

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm): Xử lý trách nhiệm: 15, trong đó: 07 tổ chức và 08 cá nhân.

¹ Các kết luận thanh tra: Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra chấp hành quy định pháp luật về duy trì các điều kiện trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Công ty cổ phần Thương mại Long Thành; Kết luận thanh tra số 96/KL-TT ngày 16/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về hoạt động xuất bản tại nhà xuất bản Đồng Nai; Kết luận thanh tra số 104/KL-TT ngày 25/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc chấp hành chế độ kế toán và quản lý tài chính tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh tỉnh Đồng Nai; Kết luận số 106/KL-TT ngày 31/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện và quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải Lộc Bình an, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hoàng Yến Logistics tại Bình Phước, đang thực hiện công bố kết luận theo quy định (Thanh tra theo Quyết định 278/QĐ-TT ngày 30/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh; theo Kế hoạch là 02 cuộc nhưng thành lập thành 01 Đoàn thanh tra); Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 07/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; Kết luận thanh tra số 02/KL-TT ngày 10/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng Trường THCS & THPT Võ Thị Sáu; Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu lệ phí tiền vệ sinh, tiền tăng tiết, tiền lệ phí xét tốt nghiệp và tiền lệ phí nhận bằng tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai; Kết luận thanh tra số 04/KL-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra việc thực hiện pháp luật trong việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 80 tờ bản đồ số 06 xã Long Đức (cũ) nay là xã Bình An; Kết luận thanh tra số 05 /KL-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động và Luật Bảo hiểm xã hội tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kết luận thanh tra số 06 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các cơ sở chế biến mù cưa su trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xử lý hành chính thu tiền xử phạt vi phạm hành chính: kiến nghị và chuyển hồ sơ đến Giám đốc Sở Công Thương để xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành (Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh); kiến nghị và chuyển hồ sơ đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhà xuất bản Đồng Nai (Kết luận thanh tra số 96/KL-TT ngày 16/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh); Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định xử phạt đối với 04 doanh nghiệp và Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp (Kết luận thanh tra số 05/KL-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh); Kiến nghị và chuyển hồ sơ vụ việc Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Phạm Gia đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi xả nước thải có chứa thông số môi trường thông thường vào môi trường có dấu hiệu vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh).

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: Tại Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh: Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Công thương chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công Thương xem xét tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ quy định về thành phần hồ sơ đáp ứng điều kiện được cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu và điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu (Chứng chỉ đào tạo huấn luyện nghiệp vụ về bảo vệ môi trường hay còn gọi là Giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường) theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ, Nghị định 95/2021/NĐ- CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ; quy định về việc chế tài đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu có hành vi sử dụng nhân viên kinh doanh trực tiếp tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu khi chưa được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ), nhằm xử lý mâu thuẫn, bất cập giữa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan tạo sự đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước giữa các Bộ, Ngành và giữa Trung ương và địa phương trong thời gian.

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không

+ Kiến nghị khác: Không có.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Trong kỳ: tiếp nhận mới, rà soát lại và tiếp tục theo dõi, đôn đốc 12 KLTT. Tổng số Kết luận Thanh tra đang theo dõi đôn đốc thực hiện 84 kết luận

thanh tra; số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang: 72 kết luận.

- Tiến độ thực hiện kết luận: trong kỳ, đã hoàn thành 04 kết luận (Kết luận số 32/KL-TT ngày 24/02/2025 của Chánh thanh tra tỉnh Đồng Nai (Thông báo số 11/TB-TT ngày 03/02/2026 của Thanh tra tỉnh); Kết luận thanh tra số 100, 101, 102/KL-TTTr ngày 02/12/2019 của Chánh Thanh tra thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (cũ) (Thông báo số 12/TB-TT ngày 05/02/2026)).

- Tổng số Kết luận Thanh tra đang theo dõi đôn đốc thực hiện: 80 kết luận thanh tra.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

- + Xử lý về kinh tế: thu hồi tổng số tiền 837,6 triệu đồng (thu về ngân sách nhà nước 113,5 triệu đồng, thu hồi về tổ chức, cá nhân 724,1 triệu đồng).

- + Xử lý hành chính: thu tiền xử phạt vi phạm hành chính 85,3 triệu đồng (Các Sở, ngành thu phạt vi phạm hành chính và báo cáo số liệu vi phạm hành chính qua công tác thanh tra, không thu vào tài khoản tạm giữ Thanh tra).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN).

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Trong kỳ, có 05 văn bản quản lý, chỉ đạo về thanh tra mới được ban hành².

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận, số đơn vị được thanh tra đã ban hành kết luận, kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân)/chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng): Không.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 480 đơn, gồm: 383 đơn khiếu nại và 97 đơn tố cáo.

² Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 13144/UBND-TCD ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn thanh tra đối với việc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai (nay là Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khu vực 2) bán hóa giá khu đất tại xã Hiệp Hòa (nay là phường Trần Biên) cho bà Trần Thị Mai Liên; Văn bản số 543/UBND-KTN ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thanh tra hoạt động khai thác cát xây dựng trên sông Đồng Nai, đoạn thuộc xã Nam Cát Tiên và xã Tà Lài của Hợp tác xã Xây dựng và Công nghiệp Phú Thịnh; Văn bản số 18/UBND-KTN ngày 13/01/2026 của Chủ tịch UBND (c) về việc triển khai thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 383 đơn khiếu nại. (Trong đó về lĩnh vực đất đai: 332 đơn, chế độ chính sách: 18 đơn, lĩnh vực khác: 33 đơn.)

- Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 97 đơn. (Trong đó về lĩnh vực hành chính: 56 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 01 đơn; lĩnh vực khác: 40 đơn.)

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân khách quan:

- + Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

- + Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

- + Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

- + Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2 Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 4.356 lượt; số người được tiếp 4.487 người; số vụ việc: 3.649 vụ; trong đó, có 15 lượt đoàn đông người được tiếp với 415 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 647 lượt với 749 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 522 lượt với 624 người, ủy quyền cấp phó tiếp 125 lượt với 125 người; trong đó, có 03 lượt đoàn đông người với 98 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 5.649 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 4.474 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 4.208 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 3.061 đơn.

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 3.110 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 383 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 326 đơn khiếu nại lần đầu, 57 đơn khiếu nại lần 2; trong đó về lĩnh vực đất đai: 332 đơn, chế độ chính sách: 18 đơn, lĩnh vực khác: 33 đơn.

- Số đơn tố cáo: 97 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 97 đơn tố cáo lần đầu, 00 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 56 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 01 đơn, lĩnh vực khác: 40 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 2.581 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 250 đơn, đất đai: 1.964 đơn, lĩnh vực khác: 367 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 166 đơn.

- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 981 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 2.269 đơn (145 đơn khiếu nại, 62 đơn tố cáo, 2.062 đơn kiến nghị, phản ánh)/3.061 đơn (383 đơn khiếu nại, 97 đơn tố cáo, 2.581 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 74%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 145 đơn khiếu nại/383 đơn phải giải quyết.

+ Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 383 đơn.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 223 đơn.

+ Không thụ lý: 35 đơn.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 34 đơn.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 76 quyết định. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 67 quyết định, kết quả: 03 đơn khiếu nại đúng (4,5%); 60 đơn khiếu nại sai (89,5%), 04 đơn khiếu nại đúng một phần (6%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 09 quyết định, kết quả: 03 đơn công nhận kết quả giải quyết lần đầu (33%), 06 đơn huỷ quyết định giải quyết lần đầu (67%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 16 quyết định phải thực hiện, 04 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 62 đơn/97 đơn phải giải quyết.

+ Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 97 đơn.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 18 đơn.

+ Không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết: 37 đơn.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 12 đơn.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 13 kết luận. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 13 kết luận: 04 đơn tố cáo đúng (30,8%); 03 đơn tố cáo sai (23%); 06 đơn tố cáo có đúng, có sai (46,2%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 04, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 16 quyết định phải thực hiện, 04 quyết định đã thực hiện xong.

- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 04, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để hình thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP, số 1910/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 117 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 00 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: 03 lớp với 288 người.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ không triển khai thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2.7 Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Báo cáo số 77/BC-UBND kiến nghị Thanh tra Chính phủ đưa một số vụ việc, trong đó có vụ ông Nguyễn Văn Lợi, bà Phạm Thị Thoa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Đồng thời, giao UBND xã Thọ Sơn cung cấp bản đồ vệ tinh diễn biến rừng và Công an địa phương cung cấp thông tin về thời điểm thường trú, tạm trú tại khu vực xâm canh đất lâm nghiệp.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNLPTC)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026 để triển khai đến các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ chương

đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành pháp luật nhà nước và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh... liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2026, trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành 133 văn bản triển khai, 03 văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản nêu trên đã tạo hành lang pháp lý và cơ sở để triển khai đồng bộ, quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2026

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNTC đã được đẩy mạnh thông qua việc thực hiện các kế hoạch chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN được triển khai thường xuyên và đa dạng nhiều hình thức khác nhau, giúp nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân. Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về PCTN đã được ban hành đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập được triển khai đồng bộ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức 28 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 3224 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương không phát hiện quy định pháp luật nào còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực; do đó không phát sinh nội dung tự sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Thanh tra tỉnh Đồng Nai được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC). Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch công tác PCTNTC định kỳ hằng quý, hằng năm; xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTNTC đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh. Đồng thời, Thanh tra tỉnh chủ trì xây dựng Chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Tư pháp, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai nhằm tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy liên quan đến công tác PCTNTC và pháp luật về PCTN. Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất về PCTNTC được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định.

Trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã phân công từ 01 đến 02 cán bộ phụ trách công tác PCTNTC, bảo đảm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ tại từng đơn vị. Các bộ phận chuyên trách và kiêm nhiệm về PCTNTC ở các cấp được kiện toàn, duy trì hoạt động nghiệp vụ, từng bước phát huy hiệu quả; chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố các vụ việc, vụ án tham nhũng ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào kết quả chung của tỉnh trong công tác PCTNTC.

Với cơ cấu tổ chức được kiện toàn, biên chế được tăng cường và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã bảo đảm tốt vai trò tham mưu UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trên phạm vi toàn tỉnh.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, không triển khai cuộc thanh tra trách nhiệm nào, do đó không phát hiện vi phạm và không có trường hợp xử lý vi phạm thông qua hoạt động thanh tra

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng,

chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, có 05 đơn vị³ kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới 45 văn bản⁴ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và có 01 văn bản⁵ được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, có 15 đơn vị⁶ đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Kết quả, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, có 03 trường hợp⁷ CBCC phải chuyển đổi vị trí công tác và 11 trường hợp⁸ CBCC được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Dựa trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia, tổng số thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai là: 2118 thủ tục. Trong đó: số thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình là 1017 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình là: 277 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến một phần là: 534 thủ tục. Số thủ tục hành chính chưa cung cấp DVC trực tuyến: 1307 thủ tục.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

³ UBND xã Cẩm Mỹ kiểm tra 04 đơn vị, Quỹ đầu tư và phát triển kiểm tra 01 đơn vị.

⁴ Sở Y tế, UBND xã Nha Bích, trường Cao đẳng Bình Phước: 01 văn bản. Sở Tài chính: 02 Văn bản. Sở Nội vụ: 04 Văn bản. UBND xã Đồng Tâm, UBND phường An Lộc: 05 văn bản. UBND xã Tân Phú: 26 văn bản.

⁵ Sở Y tế

⁶ Trường Cao đẳng y tế kiểm tra 05 đơn vị. Trường Cao đẳng Bình Phước kiểm tra 10 đơn vị

⁷ Sở tài chính.

⁸ UBND xã Bù Gia Mập: 01 người. UBND xã Xuân lộc: 02 người. UBND phường An Lộc: 03 người. Quỹ đầu tư và phát triển: 05 người.

Hiện tại đã tiếp nhận 5.475 bản kê khai tài sản từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngày 05/2/2026, UBND tỉnh có Quyết định số 512/QĐ-UBND phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra tỉnh; theo đó, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 234 cá nhân tại 30 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có).

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử: 03 vụ.

- Số đối tượng bị kết án TNLPTC: 05 người thuộc đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Theo thống kê thụ lý và giải quyết án sơ thẩm thuộc nhóm tội phạm tham nhũng của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tổng giá trị tài sản bị cáo đã tham nhũng, chiếm đoạt, thiệt hại (VNĐ): 2.831.617,000 VNĐ; tổng giá trị tài sản đã thu hồi được: 2.194.177,500 VNĐ triệu đồng.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: không có

3.4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không thanh tra việc chấp hành pháp luật phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước, do chưa có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, khiếu nại, tố cáo, phản ánh về tham nhũng theo Điều 58 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

MTTQVN tỉnh Đồng Nai chủ động tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL (trong đó có công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực).

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tham gia phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND cùng cấp, hồ sơ dự án xin chủ trương đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính và các ngành chức năng đề nghị.

- Ngoài ra, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia tổng kết việc thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giám sát phản biện xã hội và các nội dung khác có liên quan.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: không có

3.6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: không có

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Công tác thanh tra

1.1 Ưu điểm

- Thanh tra tỉnh đã rà soát và xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2026 đảm bảo đúng thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh; Đồng thời, Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Các cuộc thanh tra được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra được duy trì thường xuyên.

- Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định pháp luật trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, kinh doanh vận tải, xăng dầu,... chủ yếu sai phạm liên quan đến công tác tài chính – kế toán.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

1.2 Tồn tại, hạn chế

- Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận theo quy định.

- Một số kết luận thanh tra kéo dài chưa thực hiện được liên quan đến lần chiếm các quỹ đất công, hiện tại đã chuyển quyền sử dụng, nên khó khăn trong việc thu hồi.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Ưu điểm, kết quả

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND tỉnh đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp tỉnh về biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra tỉnh thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Cơ quan Thanh tra tỉnh đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

- Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất.

3. Nguyên nhân

- Trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

- Tại một số sở ngành, mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân nên người dân không

có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

- Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức mới tiếp nhận công tác, chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cũng đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Công tác thanh tra

1.1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Triển khai thực hiện quyết liệt các cuộc thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó, tập trung thực hiện thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực sau: Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng như: công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo Công văn số 1432/UBND-NC ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra Quyết định số 115/QĐ-TT ngày 27/02/2026 của Thanh tra tỉnh về việc kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về thanh tra đối với các Đoàn thanh tra do Thanh tra tỉnh thực hiện.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và tham mưu các Tổ giám sát hoạt động đoàn Thanh tra triển khai mới theo Kế hoạch và đột xuất theo chỉ đạo cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra đã được ban hành.

- Khẩn trương hoàn thành các cuộc thanh tra đảm bảo đúng thời gian quy định.

1.2. Giải pháp

- Chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị trước khi tiến hành thanh tra. Cần nắm rõ thông tin về nội dung thanh tra; tiên lượng được phần việc và tính phức tạp của cuộc thanh tra; khảo sát xây dựng đề cương phải đầy đủ từ đó có thể xác định được trọng tâm, trọng điểm của cuộc thanh tra.

- Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra phải lấy pháp luật làm căn cứ để đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, đồng thời phải có quan điểm lịch sử cụ thể, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương mà đánh giá đúng mức tính hợp lý trong hoạt động của đối tượng thanh tra, kiểm tra.

- Kết luận thanh tra phải thật cụ thể, chính xác, bảo đảm cả tính hợp pháp, hợp lý và có căn cứ thực hiện. Ngoài ra, trưởng đoàn thanh tra cần chủ động bao quát, nghiệm thu kết quả đối với thành viên Đoàn thanh tra ngay trong thời gian thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

2.2. Giải pháp

- Lãnh đạo các cấp, các ngành cần phải quyết liệt, quan tâm hơn nữa việc chỉ đạo cơ quan tham mưu chọn những vụ việc phức tạp đề xuất lãnh đạo mời dân để tiếp, nắm bắt nội dung vụ việc để có hướng xử lý dứt điểm vụ việc hoặc xin ý kiến cấp trên nếu trong trường hợp vượt thẩm quyền của mình; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó, giải thích, vận động, thuyết phục người dân thực hiện theo chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ,...

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công kiểm tra, giám sát của Đảng; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Quý I/ 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc TTCP;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính (t/h), Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Trang TTĐT của TTT (đăng tải);
- Lưu: VT, VP TTT (TH).

**TUQ. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHÁNH THANH TRA**

Võ Thị Xuân Đào